

Bản án số: 108/2025/HSST

Ngày: 29/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Luận

2. Bà Phạm Thị Ngọc Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp, Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 97/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Lê Thị Thu H**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; sinh năm 2005, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn 6, xã P, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công giáo; Bố đẻ Lê Quang A; Mẹ đẻ Quách Thị H; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng, con: Chưa có;

* Tiền án, tiền sự: chưa có;

* Nhân thân bị cáo: ngày 29/12/2022 bị TAND huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án ngày 01/8/2023, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2025 cho đến nay (Có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Xuân H1, sinh 1997; nơi cư trú: thôn Đại Áng, phường Tây H, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1997; nơi cư trú: phố Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thu H có mối quan hệ bạn bè với chị Nguyễn Thị Tâm T, sinh năm 1995, trú tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (nay là xã G, tỉnh Ninh Bình) làm nghề

Nail. Ngày 05/4/2025 H đến quán Nail có địa chỉ: số nhà 113, phố M, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (nay là phường H) của chị T để giúp T dọn dẹp quán, sau đó chị T rủ H đến hiệu ảnh Long L của chị Nguyễn Thị L ở phố Tân Mỹ, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình để giúp chị T trong việc trang điểm, chụp ảnh cưới cho vợ chồng anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1997, trú tại thôn Đại Áng, xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Tây H) và chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1997, trú tại phố Đ, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (nay là phường H) là em họ của chị T. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, chị T điều khiển xe mô tô chở H đến hiệu ảnh, tại đây H gặp vợ chồng chị L, vợ chồng chị N và em gái của chị L là chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1992, trú tại phường KH Thượng, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường K), đang ở phòng khách tầng 1 của hiệu ảnh. Sau khi ngồi nói chuyện một lúc, chị L cùng vợ chồng anh H1, chị N và chị T lên tầng 2 chụp ảnh cưới, chỉ còn H ở lại phòng khách tầng 1 để nghe điện thoại và chị Lan ngồi ở bàn làm việc tại phòng khách nhưng bị máy tính che khuất tầm nhìn. Lúc này H thấy chiếc ba lô màu đen của anh H1 để trên ghế sofa đã mở sẵn khóa, bên trong có 01 chiếc ví màu xanh đen nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền để chi tiêu cá nhân. H đi đến và lấy chiếc ví bên trong ba lô mở ví ra thấy có một sấp tiền gồm cả tiền Việt Nam và ngoại tệ. H dùng tay phải rút ra 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 05 tờ tiền ngoại tệ (gồm: 02 tờ 10.000 won và 03 tờ 50.000 won tiền Hàn Quốc), rồi để ví lại vị trí ban đầu. Sau khi lấy được tiền, H bỏ tiền vào túi quần bên phải đang mặc, khi đi đến cầu thang, H cho tiền vào ví và để trong túi xách của mình rồi đi lên tầng 2 xem chụp ảnh cưới. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày H và chị T đi về quán Nail, lo sợ bị mọi người phát hiện, H đã cất giấu số tiền vừa trộm cắp được lên trên trần nhà vệ sinh của quán.

Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, sau khi chụp ảnh xong, anh H1 xuống tầng 1, khi sắp xếp lại đồ đạc để đi về thì anh H1 phát hiện bị mất trộm 170.000 won và 1.000.000 đồng tiền Việt Nam để trong ví, nên đã đến Công an phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (nay là Phường H) trình báo.

Công an phường N tiến hành kiểm tra, xác minh và phát hiện Lê Thị Thu H có biểu hiện nghi vấn, nên đã triệu tập H đến làm việc. Quá trình làm việc, H đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp lại số tiền đã chiếm đoạt.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình có văn bản số 1103/CV-VPCQCSĐT, gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Khu vực 7 để xác định tỷ giá đồng won Hàn Quốc tại thời điểm ngày 05/4/2025.

Tại Văn bản phúc đáp số 596/KV7-TH ngày 24/4/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Khu vực 7 công bố tỷ giá đồng won tại thời điểm ngày 05/4/2025 là 1 won = 16,96 Việt Nam đồng.

Ngày 26/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số 1053/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Ninh Bình giám định 05 tờ tiền: gồm 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 won và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 won.

Tại bản kết luận giám định số 354/KL-KTHS-TL ngày 04/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, kết luận:

- 03 (Ba) tờ tiền nước ngoài gửi giám định có số seri: AD 1381271E; DD7353339L; AC0557050F là các tờ tiền Hàn Quốc mệnh giá 50.000 won thật.

- 02 (Hai) tờ tiền nước ngoài gửi giám định có số seri: FK7422740E; JB7462801J là các tờ tiền Hàn Quốc mệnh giá 10.000 won thật.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-KV1 ngày 09/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lê Thị Thu H về tội “Trộm cắp tài sản”; theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như đã nêu trên;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thị Thu H và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Thị Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 65 BLHS; Xử phạt Lê Thị Thu H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/7/2025; Giao bị cáo cho UBND xã P, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo;

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan; phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai người chứng kiến các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết luận giám định số 354/KL-KTHS-TL ngày 04/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh

Bình, văn bản phúc đáp số 596/KV7-TH ngày 24/4/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Khu vực 7 và nội dung Bản cáo trạng. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/4/2025, tại phòng khách tầng 1 của Hiệu ảnh Long L ở phố Tân Mỹ, phường H, tỉnh Ninh Bình. Lê Thị Thu H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng tiền Việt Nam, 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 won và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 won tiền Hàn Quốc của anh Nguyễn Xuân H1 với tổng số tiền chiếm đoạt quy đổi ra tiền Việt Nam là 3.883.200 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: khi bị Công an triệu tập lên làm việc bị cáo tự nguyện giao nộp lại số tiền đã chiếm đoạt; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú tại rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó cần áp dụng Điều 65 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Các biện pháp tư pháp: Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 05 tờ tiền won Hàn Quốc (gồm 02 tờ 10.000 won và 03 tờ 50.000 won), là tang vật của vụ án. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Xuân H1. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh H1 là phù hợp. Anh H1 đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì vì vậy HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Thị Thu H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/7/2025; Giao bị cáo cho UBND xã P, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Nếu bị cáo Lê Thị Thu H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị Thu H phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;
- Anh H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 1 - Ninh Bình;
- CQ CSĐT CA tỉnh Ninh Bình;
- THA.DS tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (hồ sơ, VP);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình